

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-7-2023

“Về việc: Ly hôn, tranh chấp về con
chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan, bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên
tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1996; Có mặt

Địa chỉ: Thôn 4A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện ở tại: Tổ 1, khu phố L, phường H, Tp. U, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng Duy Q, sinh năm 1992; Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Hiện ở tại: Km 22, thôn Tân Qu, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ D trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi với anh Lê Hoàng Duy Q kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B vào ngày 13/9/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 49. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Sau khi sinh con xong thì chúng tôi sống ly thân không ở chung với nhau nữa. Hiện ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa.

Xét mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi đã làm đơn xin được ly hôn với anh Lê Hoàng Duy Q. Nguyên vọng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho tôi với anh Lê Hoàng Duy Q được ly hôn.

- *Về con chung:* Giữa chúng tôi có với nhau 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/02/2020. Hiện cháu còn nhỏ, đang sống với anh Q. Từ lúc cháu N được sinh ra cho đến khi cháu được 09 (chín) tháng tuổi thì cháu do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi cháu được 09 (chín) tháng tuổi cho đến 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi thì tôi đem cháu N về cho bố mẹ đẻ của tôi (ông Huỳnh Lưu H1 và bà Trần Thị B1 ở tại Thôn 4A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) chăm sóc cháu giúp tôi. Từ khi cháu N được 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi cho đến hiện nay thì cháu N do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu đang trực tiếp sống cùng với bố là anh Q. Nay vợ chồng ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Yến N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ *Về kinh tế để lo cho con:* Bản thân tôi làm công nhân may cho Công ty V, có địa chỉ tại: tổ 2, khu phố P, phường Th, Tp. U, tỉnh Bình Dương. Thu nhập hàng tháng ổn định, với mức lương cơ bản hàng tháng Công ty trả cho tôi là 5.970.000 đồng (theo hợp đồng lao động có thời hạn giữa tôi với Công ty) và chưa tính các các khoản tiền tăng ca và trợ cấp. Tổng cộng lại thu nhập từng tháng có sự dao động 8.297.88 đồng (tháng 2/2023), 7.714.405 đồng (tháng 3/2023), 6.462.925 đồng (tháng 4/2023) với mức lương hàng tháng có sự dao động thì tôi vẫn đủ khả năng để lo cho con.

+ *Về chỗ ở:* Hiện nay tôi đang thuê trọ để ở tại nhà trọ Út Lan có địa chỉ tại Tổ 1, khu phố L, phường H, Tp. U, tỉnh Bình Dương. Tiền thuê nhà trọ hàng tháng phải trả cho chủ nhà trọ là 1.200.000đồng/tháng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng/tháng). Trường hợp tôi được quyền nuôi con thì tôi cùng con sẽ ở trọ tại đây và đủ khả năng để lo cho con.

- *Về cấp dưỡng tiền nuôi con:* Tôi không yêu cầu anh Lê Hoàng Duy Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Theo đơn khởi kiện tôi có nêu tài sản chung, nợ chung chúng tôi tự thỏa thuận, tuy nhiên thực tế giữa chúng tôi không có tài sản chung, không có nợ chung. Vì vậy, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Hoàng Duy Q trình bày:* Thống nhất như lời trình mà chị Huỳnh Thị Mỹ D nêu về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản, về nợ chung. Nay chị Huỳnh Thị Mỹ D xin được ly hôn với tôi thì tôi đồng ý. Tuy nhiên, về con chung thì tôi không đồng ý giao cháu N cho chị D mà tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Yến N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bởi lẽ: cháu Lê Huỳnh Yến N sinh ngày 15/02/2020, hiện cháu còn nhỏ, đang trực tiếp sống cùng với tôi. Trước đây khi cháu N chưa được 09 (chín) tháng tuổi thì chị D trực tiếp nuôi con. Khi cháu N được 09 (Chín) tháng tuổi cho đến 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi thì tôi và chị D nhờ ông bà ngoại là bố mẹ đẻ của chị D (ông Huỳnh Lưu H1 và bà Trần Thị B1 ở tại Thôn 4A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) chăm sóc giúp đỡ tôi và chị D có điều kiện đi làm ở ngoài. Từ khi cháu N được 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi cho đến nay thì cháu N do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó tôi không đồng ý giao cháu N cho chị D nuôi dưỡng mà tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Bản thân tôi làm nghề nhôm kính, có cơ sở sản xuất nhôm kính riêng. Cơ sở nhôm kính của tôi có địa chỉ tại Km 22, thôn Tân Qu, xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thu nhập hàng tháng của tôi ổn định, với thu nhập dao động từ 15.000.000đồng/tháng đến 20.000.000 đồng/ tháng (đã được khấu trừ tất cả các chi phí phải chi) nên đủ khả năng để lo cho con; Về chỗ ở: Hiện nay tôi đang ở tại nhà của chị gái tôi là Lê Ngọc Hoàng N1, nhà chị gái cho tôi mượn để ở (chị N1 ở nhà khác không có ở ngôi nhà này) nên tôi không phải ở nhà thuê. Do đó tôi có chỗ ở cũng ổn định.

- Về cấp dưỡng: Cháu N ở với tôi, tôi không yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Giữa tôi với chị Huỳnh Thị Mỹ D không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn, công khai chứng cứ, hòa giải về quan hệ hôn nhân, về con chung. Về quan hệ hôn nhân chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên về con chung giữa chị D và anh Q không thống nhất được với nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Lê Hoàng Duy Q, xin nuôi cháu Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/02/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng Duy Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn theo yêu cầu của chị D, tuy nhiên anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Huỳnh Yến N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q.

- Về con chung: Giao con chung Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/02/2020 cho anh Lê Hoàng Duy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng Duy Q. Theo đơn khởi kiện anh Lê Hoàng Duy Q có đăng ký nhận khẩu thường trú tại xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, anh Lê Hoàng

Duy Q sinh sống và làm việc tại xã Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện B đã có Quyết định chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc để giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ D và Quyết định chuyển vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung khởi kiện: Chị Huỳnh Thị Mỹ D làm đơn xin được ly hôn với anh Lê Hoàng Duy Q. Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Qua các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và việc thu thập chứng cứ của Tòa án tại chính quyền địa phương xã Ea K có trong hồ sơ thể hiện: Chị Huỳnh Thị Mỹ D với anh Lê Hoàng Duy Q kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B vào ngày 13/9/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 49. Vì vậy, xác định hôn nhân giữa chị D và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Quá trình làm việc tại Tòa án chị D và anh Q đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Tuy nhiên sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Chị D cũng khai nhận: Sau khi sinh con xong thì chúng tôi sống ly thân không ở chung với nhau nữa. Hiện ai có cuộc sống người đó, không ai quan tâm đến ai nữa.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, chị D và anh Q đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị D và anh Q thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 ghi nhận việc chị D và anh Q thuận tình ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, giữa anh chị có với nhau 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/02/2020. Hiện nay cháu N còn nhỏ, đang ở cùng với anh Lê Hoàng Duy Q. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho

một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Qua lời khai của chị D và anh Q cung cấp trong quá trình làm việc thể hiện ai cũng có điều kiện để chăm lo cho con. Tuy nhiên, qua xem xét thực tế thì thấy: “*Từ lúc cháu N được sinh ra cho đến khi cháu được 09 (chín) tháng tuổi thì cháu do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi cháu được 09 (chín) tháng tuổi cho đến 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi thì chị D đem cháu N về cho bố mẹ đẻ của chị D (là ông Huỳnh Lưu H1 và bà Trần Thị B1 ở tại Thôn 4A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) chăm sóc cháu giúp. Từ khi cháu N được 24 (hai mươi bốn) tháng tuổi cho đến hiện nay thì cháu N do anh Lê Hoàng Duy Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu đang trực tiếp sống cùng với bố là anh Q*”. Và theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cũng thể hiện “*cháu N hiện đang ở với anh Q*”.

Xét thấy việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu bé. Tuy rằng hiện nay chị D có nguyện vọng xin được quyền nuôi con. Nhưng hiện tại cháu N đã và đang quen với điều kiện và môi trường sống với anh Q, nếu giao cháu N cho chị D nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng và xáo trộn nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của cháu bé. Mặt khác, bản thân anh Q cũng có nguyện vọng tha thiết được nuôi dưỡng cháu N.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu Lê Huỳnh Yên N, sinh ngày 15/02/2020 cho anh Lê Hoàng Duy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Chị Huỳnh Thị Mỹ D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản chị D thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, chị D và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q xác định giữa anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q xác định giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập để xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 212, Điều 213, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lê Hoàng Duy Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 15/02/2020 cho anh Lê Hoàng Duy Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Huỳnh Thị Mỹ D được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản chị D thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Huỳnh Thị Mỹ D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0013167 ngày 24 tháng 6 năm 2022.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, V.P.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh